

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 6 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Việt Phương

2. Bà Nguyễn Thị Hoanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/ QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTT V, sinh năm: 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú Châu, xã HD, huyện Nghĩa Hành, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh NV H, sinh năm: 1991 (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Thôn XV, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2022, lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTT V trình bày: Chị V và anh H đăng ký kết hôn vào năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng anh H thiếu trách nhiệm. Nay xét thấy vợ chồng tình cảm không còn. Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên NDA N, sinh ngày: 24/4/2019, khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nhận nuôi dưỡng cháu N; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại bản trình bày ý kiến ngày 07 tháng 11 năm 2022, đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại biên bản hòa giải bị đơn anh NV H trình bày:

Anh NV H và chị NTT V kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã HD, huyện Nghĩa Hành trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, nay chị V xin ly hôn anh H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên NDA N, sinh ngày: 24/4/2019, khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nhận nuôi dưỡng cháu N; không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, anh H rút yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

- Nợ chung: Không có.

*** Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:**

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTT V

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTT V với anh NV H

Về con chung: Giao cháu NDA N, sinh ngày 24/4/2019 cho chị V nuôi dưỡng, giáo dục, mỗi tháng anh H trợ cấp nuôi con 2.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh H.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị NTT V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, anh H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp hoàn trả lại cho anh H 693.000đ án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị NTT V khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh NV H. Chị V, anh H đều có nơi cư trú ở huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị NTT V và anh NV H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được Ủy ban nhân dân xã HD cấp Giấy chứng nhận kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

Trong trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn với nhau, vợ chồng chị V, anh H sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn hạnh phúc với nhau; chị V xin ly hôn và anh H đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy đây là quyền quyết định của chị V và anh H nên cần công nhận chị NTT V và anh NV H thuận tình ly hôn theo qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh H có con chung tên NDA N, sinh ngày 24/4/2019, chị V yêu cầu được nuôi con yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy tại đơn “Yêu cầu xét xử vắng mặt” ngày 26/5/2023 anh H đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, đây là quyền quyết định của chị V, anh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu NDA N cho chị V nuôi dưỡng giáo dục. Tại phiếu cung cấp Thông tin số 200/2023/HPDQ – P.NS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát thì mức lương thực nhận của anh NV H 03 tháng gần nhất là: Tháng 11/2022 nhận 4.951.974đ, tháng 12/2022 nhận 4.611.376đ, tháng 01/2023 nhận 5.999.920 đ, để đảm bảo nhu cầu trong cuộc sống của anh H và chi phí nuôi con phải tính phần chu cấp của người mẹ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V, Hội đồng xét xử buộc anh H mỗi tháng phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian tính từ ngày 01/7/2023.

Anh NV H được quyền đến thăm chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, anh H rút yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị NTT V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, anh NV H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại cho anh H tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Căn cứ:** Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTT V.
2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị NTT V và anh NV H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu NDA N, sinh ngày 24/4/2019 cho chị NTT V nuôi dưỡng giáo dục, mỗi tháng anh NV H phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi; thời gian tính từ ngày 01/7/2023.

- Về tài sản chung: Không có. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của NV H.

- Nợ chung: Không có.

NV H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Chị NTT V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001604 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, anh NV H phải chịu 300.000đ án phí nuôi con, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp, hoàn trả lại cho anh NV H 993.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0001634 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã HD, huyện Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

HUYỆN NGHĨA HÀNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 18 giờ 10 ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Kiều Việt Phương.

+ Ông Cao Bá Thành.

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTT V, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Phú Châu, xã HD, huyện Nghĩa Hành, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh NV H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn XV, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ sự có mặt của các đương sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tại phiên tòa chị NTT V vắng mặt không có lý do lần thứ nhất. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được tổ chức vào lúc 7h 30 ngày 16/6/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 20 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Bá Thành Kiều Việt Phương

Phạm Hải Nam

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

HUYỆN NGHĨA HÀNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

- *Hội thẩm nhân dân*

+ Bà Kiều Việt Phương

+ Bà Nguyễn Thị Hoanh.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTT V, sinh năm: 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Kỳ Thọ Nam 2, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh NV H, sinh năm: 1987. (Vắng mặt có lý do)

Tạm trú: Thôn Xuân Vinh, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/. Về xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn, nuôi con chung”.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về áp dụng điều luật:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Căn cứ:** Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTT V.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị NTT V và anh NV H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu NDA N, sinh ngày 24/4/2019 cho chị NTT V nuôi dưỡng giáo dục, mỗi tháng anh NV H phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi; thời gian tính từ ngày 01/7/2023.

- Về tài sản chung: Không có. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của NV H.

Nợ chung: Không có.

NV H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Chị NTT V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, anh NV H phải chịu 300.000đ án phí nuôi con, hoàn trả lại cho anh NV H 993.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0001634 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, cùng ngày, biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Việt Phương Nguyễn Thị Hoanh

Phạm Hải Nam

Huỳnh Kim An – Từ Văn Khánh

Phạm Hải Nam